|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA** TỈNH CAO BẰNGSố: 59/2022/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* **Bế Thị K**, sinh năm 1986;

*Bị đơn*: **Vương Văn T**, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, đại diện theo pháp luật: ông Đinh P - chức vụ Giám đốc.

*Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;*

*Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bế Thị K và anh Vương Văn T.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bế Thị K và anh Vương Văn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.
		+ *Về con chung:* Chị Bế Thị K và anh Vương Văn T cùng thỏa thuận để chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vương B, sinh ngày 22/12/2009 và cháu Vương C, sinh ngày 26/4/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp và mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

* + - *Về tài sản chung:* Chị Bế Thị K và anh Vương Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
		- *Về vay nợ chung:* Chị Bế Thị K và anh Vương Văn T thỏa thuận để chị Bế Thị K tự mình thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 23.000.000,đ (Hai mươi ba triệu đồng) và được đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa nhất trí.
		- *Về án phí:* Chị K và anh T mỗi người phải chịu 75.000,đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị K tự nguyện nộp thay phần anh T, tổng cộng chị K phải chịu 150.000,đ án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng). Nay chị Bế Thị K được hoàn lại 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004676 ngày 26/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu.
1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:*** TAND Tỉnh;
* VKSND huyện;
* Chi cục THA DS huyện;
* Các đương sự;
* UBND xã Cách Linh;
* Lưu HS.
 | **THẨM PHÁN****Nông Thanh Điệp** |

2